

Số: 32 /QĐ-BCĐ

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024

#### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BCĐ ngày 09/10/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/TTr-STTTT ngày 05 tháng 04 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế;
- Cục Thống kê;
- Ngân hàng Nhà nước - CN BRVT;
- BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo BR-VT, Đài PT&TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX8.

**TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Nguyễn Văn Thọ**





UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
**BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024  
của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BCĐ ngày 09/10/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

Thực hiện Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 theo kế hoạch được ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và lộ trình đề ra.

- Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện để phát triển các nền tảng và dữ liệu số, mang lại những giá trị vững chắc, thực chất phục vụ người dân, doanh nghiệp.



- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp để phát triển kinh tế số. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách, tận dụng mọi nguồn lực nhằm phát triển mạnh mẽ hạ tầng số, ứng dụng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, có tính liên thông, kết nối làm cơ sở cho phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số thuận tiện, chất lượng cao, chi phí hợp lý cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực phục vụ thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn tỉnh; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

## 2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình gắn với bố trí nguồn lực phù hợp; các mục tiêu, chỉ tiêu phải định lượng được, dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị chậm trễ, triển khai không theo đúng kế hoạch.

- Cách thức hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực chất, hiệu quả, tránh hình thức; lựa chọn nội dung hợp phải phù hợp với định hướng của tỉnh, tình hình thực tế tại đơn vị; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp khắc phục.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 là năm “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột **công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số** - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”, từ đó tỉnh xác định quan điểm chỉ đạo và đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ để triển khai trong năm 2024 như sau:

### 1. Về công nghiệp công nghệ thông tin

- Triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ban hành, triển khai Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo.

- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cung cấp các giải pháp, sản phẩm, nền tảng công nghệ số ứng dụng cho ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số từ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

### 2. Về số hóa các ngành kinh tế

- Triển khai ứng dụng công cụ đánh giá, đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số



tại các ngành, lĩnh vực như y tế; giáo dục và đào tạo; giao thông vận tải, logistics trong hậu cần cảng; tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính ngân hàng; nông nghiệp; công nghiệp, năng lượng, thương mại.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án liên quan đến công nghiệp công nghệ thông tin (các sản phẩm điện, điện tử, vi mạch, bán dẫn, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo...) trong các khu công nghiệp.

### **3. Về quản trị số**

Triển khai, vận hành các Nền tảng: Phân tích xử lý dữ liệu tỉnh; Chỉ đạo điều hành và quản trị cho cơ quan quản lý nhà nước (Nâng cấp, phát triển phần mềm Chỉ đạo điều hành thành “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ”); Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; Giám sát An ninh mạng (SOC); Hệ thống rà quét, khai thác thông tin trên môi trường mạng (giám sát mạng xã hội).

### **4. Về dữ liệu số**

- Thực hiện kế hoạch thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm Kho dữ liệu số và Cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm cung cấp dữ liệu mở cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, tổ chức đánh giá trước khi thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành như: hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ; hệ thống thông tin - phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương; Hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao; Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và số hóa thông tin đa dạng sinh học và phân bố các loài sinh vật trong Vườn quốc gia Côn Đảo.

### **5. Phát triển chính quyền số**

a) Chỉ tiêu cụ thể (15 chỉ tiêu):

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp



trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán.

- 40% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.

- 65% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã xây dựng và hoàn thành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị cấp xã được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- 90% báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh (LRIS) và kết nối Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ (GRIS).

b) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì, hoàn thiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.



- Tiếp tục triển khai ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt.

- Xây dựng, triển khai hệ thống Tổng đài tự động CallBot giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh.

- Duy trì thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tiếp tục thực hiện phần việc còn lại của nhiệm vụ “Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến với một số môn trong trường phổ thông”.

- Triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh để phục vụ họp trực tuyến các cấp.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Xây dựng, tích hợp hệ thống Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Đánh giá việc triển khai thí điểm xã chuyển đổi số (xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa), tiến tới nhân rộng một vài xã, phường trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho lực lượng cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

- Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số; phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh; App Dịch vụ công; triển khai Mini app Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

## **6. Phát triển kinh tế số**

a) Chỉ tiêu cụ thể (06 chỉ tiêu):

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm 16% GRDP.

- 95% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.



- 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

- Duy trì trên 51% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn.

- Duy trì 100% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Trên 85% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

b) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số.

## **7. Phát triển xã hội số**

a) Chỉ tiêu cụ thể (14 chỉ tiêu):

- Phân đầu 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; trước tiên, mỗi hộ gia đình có một điện thoại thông minh.

- Duy trì 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.

- 60% xã, phường, thị trấn triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 70% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.

- 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Trên 87% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 75% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- 40% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Duy trì trên 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 50% cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

- Trên 95% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.



- Trên 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.
- Thúc đẩy trên 95% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.
- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, khu phố, thôn, ấp, hướng tới hiệu quả; trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục,...

### **8. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).

- Đưa vào vận hành chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý thông minh đối với các ngành, lĩnh vực: giáo dục, y tế, du lịch, giao thông vận tải.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu đô thị đặc thù tại địa phương.

### **9. Nhiệm vụ khác**

- Phân đấu đứng vào nhóm 15/63 tỉnh, thành phố có thứ hạng về chỉ số chuyển đổi số (DTI) do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá và công bố.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và diễn tập thực chiến an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách.

- Tham dự hội thảo, hội nghị về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, công nghệ thông tin, an toàn thông tin do Chính phủ, Ủy ban quốc gia về



Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tổ chức sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

### III. KINH PHÍ

**1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ:** được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách các địa phương năm 2024 theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và các nguồn khác theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

**2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024:** được giao theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đã được Sở Tài chính thẩm định và cấp về Sở Thông tin và Truyền thông quản lý để thực hiện các nội dung:

- Tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo.
- Tổ chức các sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.
- Tham dự, tổ chức hội nghị, hội thảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh.
- Trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có thứ hạng cao về Chỉ số Chuyển đổi số.
- Hoạt động kiểm tra, trao đổi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo - Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, đánh giá, hướng dẫn và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này. Tập trung tổ chức kiểm tra, đánh giá về chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương.
- Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho Ban Chỉ đạo, kịp thời đề xuất Trưởng ban những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

#### 2. Thành viên Ban Chỉ đạo

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này (*chi tiết tại Phụ lục I, II*).
- Chủ động đề xuất với Trưởng ban (hoặc cơ quan thường trực) về những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương.
- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc quá trình triển khai các nội dung về



công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Kịp thời báo cáo Trưởng ban (hoặc cơ quan thường trực) khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

### **3. Các sở, ban, ngành, địa phương**

- Chủ động rà soát các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của bộ, ngành và tại Kế hoạch này; xây dựng hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, địa phương trong năm 2024.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra (*chi tiết tại Phụ lục I, II*).

### **4. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động tham mưu, đề xuất, chuẩn bị tài liệu, nội dung phục vụ cho cuộc họp trong năm của Ban Chỉ đạo.

- Xây dựng báo cáo, nội dung, chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo để tổ chức các cuộc họp, sự kiện liên quan đến nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh của tỉnh.

- Đề xuất các phương án và hoạt động của Ban Chỉ đạo dựa trên nội dung của Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.





**Phụ lục I**  
**CHỈ TIÊU THỰC HIỆN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**  
**Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2024 của Trường Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phân công thành viên BCD theo dõi, chỉ đạo	Kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023	Chỉ tiêu của UBQG năm 2023	Chỉ tiêu của tỉnh năm 2024	Ghi chú
I	<b>Chính quyền số (15 chỉ tiêu):</b>							
1.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Các sở, ban, ngành, địa phương	VP UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo: VP UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	100%	100%	100%	
2.	Duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Lãnh đạo: VP UBND tỉnh	100%	40%	100%	
3.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo: VP UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	78,9%	-	85%	
4.	Tỷ lệ giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo: VP UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	-	-	40%	Chỉ tiêu mới
5.	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo: VP UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	40%	-	65%	
6.	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo: Sở Thông tin và Truyền thông	100%	100%	100%	



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phân công thành viên BCD theo dõi, chỉ đạo	Kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023	Chỉ tiêu của UBND năm 2023	Chỉ tiêu của tỉnh năm 2024	Ghi chú
7.	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa.	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Lãnh đạo Sở VP UBND tỉnh	70%	100%	100%	
8.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước.	Các sở ban ngành, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	50%	50%	60%	
9.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	57,91%	50%	60%	
10.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	93,55%	80%	100%	
11.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã xây dựng và hoàn thành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	3,4%	100%	100%	Chỉ tiêu của UBND năm 2024
12.	Tỷ lệ công/trang thông tin điện tử của các đơn vị cấp xã được đánh giá và dân nhân tin nhiệm mạng.	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	23,17%	-	100%	Chỉ tiêu mới đối với cấp xã
13.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tình qua tài khoản được cấp.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	98%	-	100%	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang
14.	Tỷ lệ phân ảnh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phân ảnh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	64,15%	-	100%	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang



<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Phân công thành viên BCD theo dõi, chỉ đạo</b>	<b>Kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023</b>	<b>Chỉ tiêu của UBND năm 2023</b>	<b>Chỉ tiêu của tỉnh năm 2024</b>	<b>Ghi chú</b>
15.	Tỷ lệ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin Báo cáo tình (LRIS) và kết nối Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ (GRIS).	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	-	41%	90%	
<b>II</b>	<b>Kinh tế số (06 chỉ tiêu):</b>							
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP.	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, địa phương	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	8,48%	16%	16%	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương, VCCI, Hiệp hội SME, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	90,1%	90%	95%	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương, VCCI, Hiệp hội SME, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư	50,13%	30%	55%	
4	Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	51%	-	51%	
5	Duy trì tỷ lệ sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	100%	-	100%	
6	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	85%	-	Trên 85%	
<b>III</b>	<b>Xã hội số (14 chỉ tiêu):</b>							



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phân công thành viên BCD theo dõi, chỉ đạo	Kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023	Chỉ tiêu của UBQG năm 2023	Chỉ tiêu của tỉnh năm 2024	Ghi chú
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; trước tiên, mỗi hộ gia đình có một điện thoại thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp viên thông, Sở LĐT&XH, UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	-	-	Phấn đấu 80%	Chỉ tiêu mới
2	Duy trì tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp viên thông; UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	105,48%	85%	100%	
3	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	-	-	60%	Chỉ tiêu mới
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.	Công an tỉnh	UBND cấp huyện	Lãnh đạo Công an tỉnh	63,86%	30-50%	70%	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	3,42%	20%	20%	
6	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Ngân hàng Nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	85,02	75%	87%	
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	68,29%	60%	75%	
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Lãnh đạo Sở Y tế	30%	30%	40%	
9	Duy trì tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Y tế	91%	80%	Trên 90%	
10	Tỷ lệ cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	-	-	50%	Chỉ tiêu mới



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phân công thành viên BCD theo dõi, chỉ đạo	Kết quả đạt được của tỉnh trong năm 2023	Chỉ tiêu của UBND năm 2023	Chỉ tiêu của tỉnh năm 2024	Ghi chú
11	Thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp viễn thông; truyền hình cáp; UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông	93,8%	-	Trên 95%	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang
12	Thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.	Sở NN&PTNT	Công ty Cấp nước; Trung tâm nước sạch; UBND cấp huyện	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	80,18%	-	Trên 80%	
13	Thúc đẩy các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	UBND cấp huyện	Ngân hàng Nhà nước, Sở Công thương	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, Sở Công thương	94,27%	-	Trên 95%	
14	Số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Sở LĐTB&XH, Bảo hiểm XH tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Lãnh đạo Sở LĐTB&XH	63%	-	70%	





**Phụ lục II**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh)*

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	<b>Về công nghiệp công nghệ thông tin</b>				
	Chỉ số DTI của tỉnh trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương		Năm 2024, Bộ TT&TT sẽ công bố kết quả DTI 2023
1	Triển khai Kế hoạch thực đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	Quý II/2024	Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh. (Ban hành văn bản; không có kinh phí)
2	Ban hành, triển khai Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp CNTT, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở Xây dựng, UBND TP Vũng Tàu	Quý IV/2024	Sau khi Chính phủ ban hành Quyết định, làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ cụ thể. (Ban hành văn bản; không bố trí kinh phí).
3	Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cung cấp các giải pháp, sản phẩm, nền tảng công nghệ số ứng dụng cho ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Triển khai Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh. (Không bố trí kinh phí).
4	Thực đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số từ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
II	<b>Về số hóa các ngành kinh tế</b>				
1	Triển khai ứng dụng công cụ đánh giá, đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực như:				phù quy định GRDP do Tổng cục thống kê tính toán và cung cấp số liệu.
2.1	Y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Kế hoạch số 43/KH-SYT ngày 28/2/2024
2.2	Giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Kế hoạch 454/KH-SGDDT ngày 26/01/2024
2.3	Giao thông vận tải; logistics trong hậu cần cảng.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Kế hoạch số 1059/KH-SGTVT ngày 28/02/2024
2.4	Tài nguyên và môi trường.	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 29/01/2024
2.5	Du lịch.	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Văn bản số 263/SDL-VP ngày 28/01/2024
2.6	Tài chính ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Xây dựng kế hoạch triển khai
2.7	Nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Xây dựng kế hoạch triển khai
2.8	Công nghiệp, năng lượng, thương mại.	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Văn bản số 304/SCT-VP ngày 31/01/2024
3	Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án liên quan đến công nghiệp công nghệ thông tin ( <i>các sản phẩm điện, điện tử, vi mạch, bán dẫn, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo...</i> ) trong các khu công nghiệp.	Sở KH&ĐT, Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Triển khai xúc tiến thu hút đầu tư.
<b>III Về quản trị số</b>					
1	Triển khai, vận hành các Nền tảng: Phân tích xử lý dữ liệu tình; Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; Giám sát An ninh mạng (SOC); Hệ thống rà quét, khai thác thông tin trên môi trường mạng (Giám sát mạng xã hội).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Kinh phí Giám sát mạng xã hội đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
2	Triển khai, vận hành Nền tảng Chi đạo điều hành và quản trị cho cơ quan quản lý nhà nước (Nâng cấp, phát triển phần mềm Chi đạo điều hành thành “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ”)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Có nhiệm vụ trong Quyết định 3568/QĐ-UBND (chưa được bố trí kinh phí)



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Về dự liệu số</b>				
1	Thực hiện kế hoạch thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng được triển khai trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang; Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
2	Triển khai thử nghiệm Kho dữ liệu số và Cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm cung cấp dữ liệu mở cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, tổ chức đánh giá trước khi thực hiện các thủ tục đầu tư.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Chưa bố trí kinh phí
3	Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang; (chưa bố trí kinh phí)
4	Tập trung xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành như: hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ; hệ thống thông tin - phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương; Hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao; Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sở KH&CN, Sở Công thương, Sở VH&TT, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang; Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND; Xây dựng; CSDL thủy lợi; phần mềm CBCCVC.
5	Triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
6	Thiết lập cơ sở dữ liệu và số hóa thông tin đa dạng sinh học và phân bố các loài sinh vật trong Vườn quốc gia Côn Đảo.	Ban quản lý vườn quốc gia Côn Đảo	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND
<b>V</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1	Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (chưa bố trí kinh phí)
2	Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn	Thường xuyên	Tham mưu văn bản triển khai (không sử dụng kinh phí)



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Duy trì, hoàn thiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Tiếp tục duy trì
4	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-III/2024	Ban hành văn bản triển khai (sử dụng kinh phí Ban Chỉ đạo CDS tỉnh)
5	Tiếp tục triển khai ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Cục thuế, Sở Tài chính	Quý III/2024	Không có kinh phí (triển khai theo nhu cầu của các cơ quan đơn vị với đơn vị cung cấp)
6	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2024	Quyết định 3835/QĐ-UBND ngày 29/12/2023
7	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (Chưa bố trí kinh phí)
8	Xây dựng, triển khai hệ thống Tổng đài tự động CallBot giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang; Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND
9	Duy trì thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin Báo cáo tình Bà Rịa - Vũng Tàu.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
10	Tiếp tục thực hiện phần việc còn lại của nhiệm vụ “Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến với một số môn trong trường phổ thông”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
11	Triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh để phục vụ hợp tác trực tuyến các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
12	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.
13	Xây dựng, tích hợp hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan	Quý IV/2024	Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND.



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
14	Đánh giá việc triển khai thi điểm xã chuyển đổi số (xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa), tiến tới nhân rộng một vài xã, phường trên địa bàn.	UBND thành phố Bà Rịa	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	Ban hành văn bản Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29/02/2024 của HĐND tỉnh
15	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2024	
16	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho lực lượng cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	Quý III/2024	Tham mưu văn bản triển khai
17	Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số; phần mềm chấm điểm Chi số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh; App Dịch vụ công; triển khai Mini app Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan.	Quý IV/2024	- Phần mềm chấm điểm DTI: đã tham mưu chủ trương tại Công văn 367/STTTT-CDSBCVT ngày 28/2/2024. - App DVC: Chưa bố trí kinh phí. - Mini app Zalo: Không sử dụng kinh phí. - Chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số: chưa bố trí kinh phí
18	Đẩy mạnh thông tin truyền truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2024	Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.
<b>VI</b>	<b>Kinh tế số</b>				
1	Khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Ngân hàng Nhà nước	Hàng tháng	Đang duy trì thực hiện.
2	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Sở KH&ĐT, Sở Công thương, Ban Quản lý các KCN.	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2024	- Năm 2024: tổ chức hội nghị triển khai Quyết định số 37/QĐ-UBND - Kinh phí tổ chức hội nghị đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Thực đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.	Sở Công thương, Sở NN&PTNT	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2024	Tiếp tục triển khai thực hiện.
4	Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số.	Cục thuế; Sở LĐTB&XH; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN; UBND cấp huyện	Sở Công thương, VCCI, Hiệp hội SME, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Quý III/2024	Tiếp tục triển khai thực hiện.
<b>VII</b>	<b>Xã hội số</b>				
1	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Duy trì theo chương trình của Bộ TT&TT	Không sử dụng kinh phí
2	Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, khu phố, thôn, ấp, hướng tới hiệu quả; trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục....	UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tháng	Tiếp tục triển khai thực hiện.
<b>VIII</b>	<b>Về phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân:</b>				
1	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Ban hành văn bản
2	Chuyển hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (Chưa bố trí kinh phí)
3	Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (Chưa bố trí kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND)



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Đưa vào vận hành chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang; Kinh phí đã được bố trí tại Quyết định 3568/QĐ-UBND
5	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý thông minh đối với các ngành, lĩnh vực: giáo dục, y tế, du lịch, giao thông vận tải.	Sở GD&ĐT, Sở Y tế, Sở Du lịch, Sở GT-VT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Quý IV/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (Chưa bố trí kinh phí)
6	Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu đô thị đặc thù tại địa phương.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT	Quý III/2024	Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang (Chưa bố trí kinh phí)